

Số: 200 /KH-UBND

Hà Giang, ngày 13 tháng 11 năm 2014

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”;

Căn cứ Công văn số 2750 /BCĐQG -XHHT ngày 28 tháng 6 năm 2014 của Ban Chỉ đạo Quốc gia Xây dựng xã hội học tập về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”;

Căn cứ Chỉ thị 26- CT/TU ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ thực trạng phong trào học tập suốt đời, xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, Cộng đồng hiếu học” từ năm 2007 đến nay;

UBND tỉnh Hà Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

Phần thứ Nhất

THỰC TRẠNG PHONG TRÀO HỌC TẬP SUỐT ĐỜI, XÂY DỰNG “GIA ĐÌNH HIẾU HỌC”, “DÒNG HỌ HIẾU HỌC”, “CỘNG ĐỒNG KHUYẾN HỌC” TẠI TỈNH HÀ GIANG TỪ NĂM 2007 ĐẾN NAY

I. KẾT QUẢ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Chỉ thị số 11- CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 02/2008/CT-TTg ngày 08/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/5/2005 về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010” và chỉ đạo của Tỉnh ủy Hà Giang tại Công văn số 1295-CV/TU ngày 15/7/2007 về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và Chỉ thị 26-CT/TU ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự

lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, đó là: Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 04/07/2008 về việc đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 về việc phê duyệt Dự án “Xây dựng xã hội học tập tỉnh Hà Giang giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”. Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 18/11/2008 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án “Xây dựng xã hội học tập tỉnh Hà Giang giai đoạn 2008 -2010, định hướng đến năm 2015”. Ban Chỉ đạo cấp huyện, thành phố, cấp xã, phường, thị trấn cũng được thành lập và thường xuyên kiện toàn, củng cố đảm bảo cho việc lãnh, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi Dự án “Xây dựng xã hội học tập tỉnh Hà Giang giai đoạn 2008- 2010, định hướng đến năm 2015” và thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013-2020” trên địa bàn đơn vị.

2. Mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên được củng cố, phát triển

a) Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD)

Năm 2008, toàn tỉnh mới có 1 TTHTCD được mở thí điểm tại xã Việt Lâm, huyện Vị Xuyên. Đến ngày 31/12/2011 toàn tỉnh thành lập được 195 TTHTCD/195 xã, phường, thị trấn. Các TTHTCD từng bước đi vào hoạt động có chất lượng, nền nếp và phát huy chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời, đa dạng của gia đình, dòng họ, cộng đồng.

Từ năm 2008 đến nay, các TTHTCD đã mở trên 4785 lớp học với trên 252.000 lượt người tham gia, góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Hoạt động của TTHTCD tuy chưa đồng đều, chất lượng còn có những hạn chế nhưng bước đầu đã tạo điều kiện cho trên 36% dân số không có điều kiện đến trường, lớp chính quy, được học tập, tiếp cận và thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng về thời sự, chính trị, phổ biến pháp luật, kỹ thuật nông, lâm, ngư nghiệp, học nghề phổ thông, nâng cao năng suất lao động, sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện cho đông đảo người dân thực hiện mục tiêu học tập suốt đời, cần gì học nấy, góp phần đẩy mạnh phong trào xây dựng “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ hiếu học”, “Cộng đồng khuyến học”, hướng tới xây dựng phong trào “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”.

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên (TT GDTX)

Toàn tỉnh hiện có 11 TT GDTX, trong đó: có 1 TT GDTX cấp tỉnh, 10 TT GDTX cấp huyện, 11 Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, 13 Trung tâm dạy nghề. Các TT GDTX, Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Trung tâm dạy nghề đã đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, nhằm nâng cao trình độ văn hóa, nghiệp vụ, ngoại ngữ, nghề của hàng nghìn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đáp ứng việc học tập, suốt đời.

90% cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến huyện được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định. 85% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình quy định.

80% cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công tác. 75% cán bộ xã đạt trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định.

50% công nhân, lao động ở các khu công nghiệp có trình độ văn hóa trung học phổ thông, 35% công nhân, lao động qua đào tạo nghề.

3. Phong trào thi đua xây dựng " Gia đình hiếu học", "Dòng họ hiếu học", "Cộng đồng khuyến học" đã trở thành một phong trào thi đua sôi nổi

Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng "Gia đình hiếu học", "Dòng họ hiếu học", "Cộng đồng khuyến học" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư". Từ năm 2007 đến năm 2013, tỉnh Hà Giang đã 3 lần tổ chức Đại hội biểu dương gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, đã đạt:

- Gia đình hiếu học: 41.467/163.991 đạt tỷ lệ 25,28%;

- Dòng họ hiếu học: 643/ 1389 đạt tỉ lệ 46,29%;

- Tổng số cộng đồng: 3551. Chưa bình xét cộng đồng khuyến học.

Phong trào xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập ở Hà Giang cũng như cả nước đang trong giai đoạn tuyên truyền, vận động, đến năm 2015 tổ chức thực hiện thí điểm ở một số gia đình, dòng họ, xã, phường, thị trấn, huyện, từ năm 2016 mới chính thức triển khai thực hiện trên diện rộng.

II. TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại

a) Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, hội, cán bộ và nhân dân, đặc biệt ở cơ sở, vùng cao, vùng sâu, vùng khó khăn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc học tập suốt đời nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tự hoàn thiện bản thân, hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống; do đó, chưa tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng "Gia đình hiếu học", "Dòng họ hiếu học", "Cộng đồng khuyến học".

b) Hầu hết các TTHTCĐ của tỉnh ta chưa có cơ sở độc lập để hoạt động, Ban Giám đốc và cán bộ hoạt động kiêm nhiệm hoặc bán chuyên trách, Giám đốc TTHTCĐ là Phó Chủ tịch xã kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi do công tác cán bộ. Kinh phí hoạt động hạn hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy, chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động của các TTHTCĐ còn hạn chế, chưa tích cực góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.

2. Nguyên nhân

2.1 Khách quan:

Hà Giang là một tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc, trình độ dân trí thấp, sự hiếu học không đồng đều, tốc độ phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn, có sự chênh lệch giữa các vùng, miền trong tỉnh và các tỉnh trong cùng khu vực.

Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, nhưng còn mới đối với Hà Giang.

2.2 Chủ quan

Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Đảng, Chính Phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập chưa được phổ biến đầy đủ đến cơ sở, đến mọi người dân. Một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, ban, ngành, đoàn thể, hội, ... chưa đưa nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đơn vị, địa phương một cách rõ ràng, thường xuyên.

Một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn quan niệm có tấm bằng ban đầu là có thể hành nghề hoặc làm việc suốt đời, đặc biệt đồng bào các dân tộc ở địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ học tập, do đó, chưa tích cực, góp phần tạo được phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng một cách tự giác, bền vững.

Phần thứ Hai NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1 Nâng cao nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân về Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong Gia đình, Dòng họ, Cộng đồng đến năm 2020” ngày 20 tháng 02 năm 2014 và Kế hoạch thực hiện Quyết định 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng tháng 01 năm 2013 phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Giang của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

1.2 Cụ thể hóa Chỉ thị số 26/CT-TU ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Kế hoạch 199/KH-UBND ngày 25/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 - 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Yêu cầu

Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Hội Đặc thù và toàn xã hội tham gia tích cực và tạo mọi điều kiện, cơ hội để “Đẩy mạnh phong trào Học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng” trên địa bàn tỉnh Hà Giang đạt được những kết quả nhất định đến năm 2020.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng thông qua việc xây dựng và triển khai, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” góp phần xây dựng xã hội học tập của tỉnh Hà Giang ngày càng phát triển. Trong đó, thống nhất khái niệm gia đình, dòng họ, cộng đồng và các tiêu chí đánh giá “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”, cụ thể như sau:

a) Gia đình là tập hợp những người sống chung một nhà, cùng một hộ khẩu, chủ gia đình là chủ hộ.

b) Dòng họ là những người sinh ra cùng một họ (cùng một “gốc rễ”) tối thiểu 3 đời. Cha mẹ là đời thứ nhất, anh, chị, em cùng cha mẹ, cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha là đời thứ hai, anh, chị, em con bác, con chú, con cô, con cậu, con dì là đời thứ ba. Chủ dòng họ là người được dòng họ suy tôn là trưởng họ.

c) Cộng đồng, đơn vị là tập thể những người cùng sinh sống hoặc cùng làm việc trong một địa bàn (thôn, tổ dân cư, xã, phường, thị trấn), cơ quan, đơn vị, trường học, ... Trường cộng đồng, đơn vị là người đứng đầu của cộng đồng, đơn vị.

d) Gia đình học tập: Phải đạt 5 tiêu chí

d.1. Con em trong độ tuổi đi học phải được đến trường. Kết quả học tập phải đạt từ trung bình trở lên, không bỏ học, không mắc tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật.

d.2. Người lớn trong gia đình đều tự giác học tập thường xuyên, học tập suốt đời dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau, đồng thời tham gia đóng góp thiết thực vào cuộc vận động mọi người học tập suốt đời và phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

d.3. Gia đình có truyền thống hiếu học, giúp đỡ nhau và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành viên trong gia đình được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

d.4. Gia đình tích cực làm ăn, phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Đời sống kinh tế gia đình ổn định và từng bước phát triển.

d.5. Gia đình tích cực tham gia và thực hiện tốt 5 nội dung xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

d) Dòng họ học tập: Phải đạt 5 tiêu chí

d.1. Có 50% trở lên số gia đình trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.

d.2. Trong dòng họ không có con em bỏ học, mắc các tệ nạn xã hội hoặc vi phạm pháp luật.

d.3. Phong trào học tập suốt đời của người lớn trong dòng họ được khuyến khích động viên, tạo điều kiện học tập. Tỷ lệ người lớn trong dòng họ tham gia thường xuyên, học tập suốt đời dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau.

d.4. Quỹ khuyến học của dòng họ ngày càng tăng, hoạt động tích cực, có tác dụng, hiệu quả.

d.5. Dòng họ tích cực tham gia thực hiện tốt 5 nội dung xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Các gia đình trong dòng họ giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng và có đời sống ổn định, từng bước phát triển.

e) Cộng đồng học tập: Phải đạt 5 tiêu chí

e.1. Chi hội khuyến học của thôn(bản), tổ dân phố hoạt động tích cực, hiệu quả. Quỹ khuyến học ngày càng phát triển và có tác dụng. Không có học sinh bỏ học, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đúng độ tuổi.

e.2. Phong trào học tập suốt đời của người lớn ở thôn, bản, tổ dân phố được khuyến khích, động viên, tạo điều kiện học tập. Tỷ lệ người lớn ở thôn, bản, tổ dân phố tham gia học thường xuyên, học tập suốt đời dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau.

e.3. Có 50% gia đình của thôn(bản), tổ dân phố được công nhận danh hiệu “ Gia đình học tập”, 50% dòng họ được công nhận danh hiệu “ Dòng họ học tập”.

e.4. Có sự quan tâm của cấp ủy Đảng và lãnh đạo thôn(bản), tổ dân phố và có sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong cộng đồng trong việc tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân ở cộng đồng.

e.5. Thực hiện tốt 5 nội dung cuộc vận động “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Đời sống kinh tế của các hộ gia đình trong cộng đồng ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm.

g) Đơn vị học tập: Phải đạt 3 tiêu chí

g.1. Học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được quan tâm:

- Cơ quan, đơn vị có kế hoạch và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị được thường xuyên học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ theo tinh thần Quyết định 89/QĐ-TTg: 70% cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị đều tham gia học tập suốt đời dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau; Trình độ tin học, ngoại ngữ và chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Cơ quan, đơn vị khuyến khích, công nhận các hình thức học tập khác nhau (Học tại nhà, tại Trung tâm học tập cộng đồng hoặc tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ, học qua sách, báo, đài, tivi, Internet...).

g.2. Cơ hội và điều kiện học tập suốt đời của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chú trọng:

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị đối với việc học tập suốt đời. Đưa các tiêu chí học tập suốt đời đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào nội dung đánh giá thi đua, đề bạt của cơ quan, đơn vị hằng năm.

- Có nguồn kinh phí dành cho việc học tập.

- Có bố trí thời gian cho việc học tập.

- Có các phương tiện nghe, nhìn, thư viện, Internet, báo chí, ...

- Có tổ chức Ban Khuyến học (hoặc chi Hội Khuyến học) của cơ quan, đơn vị, hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Quỹ Khuyến học của cơ quan, đơn vị ngày càng tăng, hoạt động phục vụ tốt cho việc học tập suốt đời.

g.3. Tác động và hiệu quả của phong trào học tập suốt đời trong cơ quan, đơn vị rõ rệt.

- Năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc của cơ quan, đơn vị của ngày càng được nâng cao.

- Hằng năm đơn vị đều đạt Danh hiệu thi đua từ tập thể lao động tiên tiến trở lên.

- Là tập thể đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong học tập, cuộc sống và công việc.

- 70% số gia đình trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Gia đình học tập”; tham gia sinh hoạt đồng họ học tập chu đáo (nếu có).

2. Mục tiêu phấn đấu cụ thể

2.1. Phấn đấu đến năm 2020

- 100% cán bộ, hội viên của Hội Khuyến học tỉnh Hà Giang được tập huấn nâng cao nhận thức về xã hội học tập và các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng;

- Ở thành phố Hà Giang, thị trấn và các xã vùng thấp, vùng thuận lợi 70% gia đình được công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”; 50% dòng họ được công nhận Danh hiệu “Dòng họ học tập”; 60% cộng đồng (thôn, làng, bản, tổ dân phố và tương đương) đạt Danh hiệu “Cộng đồng học tập”. Đối với các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (các xã vùng 30a), các tỷ lệ này tương ứng là 60%, 40% và 50%;

- 50% trở lên các tổ chức, cơ quan, trường học, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu đơn vị học tập.

2.2. Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể hằng năm:

a) Năm 2014, 2015: Xây dựng và thí điểm các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” để triển khai nhân rộng từ năm 2016 đến năm 2020 trong phạm vi tỉnh Hà Giang; Mỗi huyện, thành phố chọn thí điểm 12 gia đình, 3 dòng họ, 3 cộng đồng, 3 đơn vị ở lứa tuổi, dân tộc, thành phần, vùng, miền, đơn vị khác nhau.

b) Năm 2016: Nhân rộng mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” trong toàn tỉnh và phấn đấu:

+ Ở thành phố Hà Giang, thị trấn và các xã vùng thấp, vùng thuận lợi 35% gia đình được công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”; 20% dòng họ được công nhận Danh hiệu “Dòng họ học tập”; 20% cộng đồng (thôn, làng, bản, tổ dân phố và tương đương) đạt Danh hiệu “Cộng đồng học tập”. Đối với các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (các xã vùng 30a), các tỷ lệ này tương ứng là 25%, 20% và 15%;

+ 20% các tổ chức, cơ quan, trường học, đơn vị, doanh nghiệp ... đạt danh hiệu đơn vị học tập.

c) Từ năm 2017 đến năm 2020: Hằng năm mỗi danh hiệu tăng 10% .

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, thí điểm và nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”

1.1. Năm 2014

a) Tổ chức Hội nghị quán triệt Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09 tháng 01 năm 2013 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”, Chỉ thị số 26/CT-TU ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về việc thúc đẩy các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân, xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập.

c) Biên soạn và in ấn tài liệu hướng dẫn đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

d) Tổ chức tập huấn cán bộ làm công tác khuyến học về tiêu chí và mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” .

1.2. Năm 2015

a) Tiến hành thí điểm mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” ở các huyện, thành phố Hà Giang. Mỗi huyện, thành phố chọn thí điểm 12 gia đình, 3 dòng họ, 3 cộng đồng, 3 đơn vị.

b) Triển khai, giám sát, tổ chức Hội nghị đánh giá, tổng kết việc thí điểm các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng ở các vùng, miền khác nhau;

c) Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền và nhân rộng tới 100% các xã, phường, thị trấn về tiêu chí và các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.

d) Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm những điển hình tiên tiến trong tỉnh và tỉnh bạn.

1.3. Năm 2016 đến năm 2020

Triển khai diện rộng trên tất cả các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xã hội học tập, về tiêu chí và mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng

a) Hằng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực truyền thông về xã hội học tập, về mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, tập huấn nâng cao năng lực tin học văn phòng cho cán bộ của Hội khuyến học các cấp trong tỉnh.

b) Tổ chức tuyên truyền thông qua hệ thống mạng lưới cơ sở và hội viên Hội Khuyến học các cấp; thông qua trang Website, Bản tin Khuyến học của Hội Khuyến học tỉnh, báo chí của Hội Khuyến học Việt Nam;

c) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và huyện, thành phố Hà Giang.

d) Tổ chức tuyên truyền thông qua sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội khác.

3. Phát động và tổ chức Đại hội tôn vinh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng

a) Tổ chức các Hội nghị triển khai nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng.

b) Từ năm 2016 đến năm 2020, hằng năm, tổ chức các đợt giám sát, kiểm tra việc nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng ở các địa phương trong toàn tỉnh và tổ chức các Hội nghị sơ kết việc triển khai nhân rộng các mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

c) Tổ chức Đại hội biểu dương, tôn vinh các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị đạt Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” tiêu biểu toàn tỉnh và các huyện, thành phố Hà Giang (2 năm 1 lần).

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ, góp phần đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng

a) Ngành GD&ĐT chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học và các ngành liên quan xây dựng chương trình, biên soạn, in ấn tài liệu giảng dạy tại các TTHTCĐ, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động tại TTHTCĐ cho đội ngũ cán bộ, hội viên Hội Khuyến học các cấp tham gia quản lý và giảng dạy của các TTHTCĐ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ.

b) Tập huấn và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý TTHTCĐ.

5. Tổ chức đánh giá và cấp giấy chứng nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”

a) Chỉ đạo việc Tập huấn tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” thống nhất trong toàn tỉnh.

b) Từ năm 2016 đến năm 2020, hằng năm, tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Căn cứ các nhiệm vụ được giao, hằng năm, Hội Khuyến học các cấp lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi Ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động của Hội, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Các địa phương có trách nhiệm cân đối ngân sách dành kinh phí hỗ trợ việc xây dựng và thi điểm các mô hình học tập suốt đời, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, nhân rộng, giám sát, đánh giá, khen thưởng các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, các tổ chức có thành tích hoặc có đóng góp tích cực đối với phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” tại địa phương mình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Trách nhiệm chung

Căn cứ nội dung Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các Hội đặc thù, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm:

- Quán triệt Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09 tháng 01 năm 2013; Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 26/CT-TU ngày 17/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang và các văn bản có liên quan.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động và nhân dân trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình tham gia tích cực phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị.

- Đưa nội dung “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng” vào tiêu chí bình xét các danh hiệu thi đua hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất về Hội Khuyến học tỉnh - cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch.

2. Trách nhiệm cụ thể của Hội Khuyến học và các sở, ban, ngành, gia đình, dòng họ, cộng đồng

2.1. Hội Khuyến học tỉnh

a) Là cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức Hội

có liên quan giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Khuyến học các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch ở địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn, in ấn tài liệu hướng dẫn đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”; Tổ chức tập huấn cán bộ làm công tác khuyến học về tiêu chí và xây dựng mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các địa phương, của tỉnh và định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo UBND tỉnh.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức, hoạt động của THTHCTĐ tại các địa phương;

b) Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh tổ chức thi điểm và nhân rộng mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị.

2.3. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và các mục tiêu, nội dung của kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí nhà nước cho việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

2.5. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch tại địa phương; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương phối hợp với Hội Khuyến học các cấp triển khai thực hiện Kế hoạch;

b) Phối hợp với Báo Hà Giang, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, trong đó, có tuyên truyền về mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị ở địa phương.

c) Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Đòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” ở địa phương.

2.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp; các Hội Đặc thù, Đoàn thể tỉnh

Phối hợp với Hội Khuyến học đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, thành viên, hội viên thuộc cơ quan, tổ chức của mình được học thường xuyên học tập, học suốt đời, cần gì học nấy và tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng của mình phấn đấu đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, “Đòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

2.7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trường thôn, tổ trưởng, chủ hộ, trưởng họ, có trách nhiệm chính trong việc xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GD&ĐT;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- TTtr Tỉnh ủy; TTtr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, Hội Đoàn thể tỉnh, các Hội đặc thù;
- UBND các huyện/thành phố;
- Lưu VT, VX.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông